

Số: 171/BC-VPUB

Hưng Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 272-KH/UBKTTW ngày 07/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (tháng 02/2026)

Thực hiện các Công văn số 790-CV/ĐU ngày 16/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 272-KH/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Công văn số 145-CV/UBKTTU ngày 16/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 265/SKH-CN-CĐSBCTV ngày 30/01/2026 về việc đề nghị phối hợp báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trong tháng 02/2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Thực hiện nhiệm vụ về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung từ Trung ương đến địa phương theo yêu cầu tại Thông báo số 35-TB/TGV của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các văn bản của các Bộ, ngành, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức triển khai từ ngày 01/01/2026 theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan, đó là:

- Công văn số 404/UBND-PVHCC ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh về việc đôn đốc triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Công Thương;

- Công văn số 427/UBND-PVHCC ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Công văn số 459/UBND-PVHCC ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về việc kết nối Hệ thống quản lý văn bản, điều hành của tỉnh với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng;

- Công văn số 460/UBND-PVHCC ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 50/QĐ-BTC ngày 14/01/2026 của Bộ

Tài chính về công bố, khai thác dữ liệu ĐKDN, HTX, HKD thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC;

- Công văn số 467/UBND-PVHCC ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về việc đôn đốc triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng;

- Công văn số 639/UBND-PVHCC ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin TTHC tập trung của Bộ, ngành bảo đảm thực hiện TTHC, dịch vụ công thông suốt, hiệu quả;

- Công văn số 642/UBND-PVHCC ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 01/2026.

2. Về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Về thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trong tháng 02/2026:

+ Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh là: 2.102 TTHC;

+ Số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 792 DVC toàn trình, 1.181 DVC một phần, 127 TTHC trực tiếp *(số liệu thay đổi theo danh mục TTHC do các Bộ, ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG)*.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo kỳ báo cáo trong tháng: 62.849 hồ sơ, lũy kế (bao gồm kỳ trước chuyển qua): 73.427 hồ sơ. Số lượng hồ sơ trực tuyến: 62.221 hồ sơ, tỷ lệ 99%; số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình: 20.881 hồ sơ, tỷ lệ 33,2%.

- Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa đạt 98%; cấp kết quả điện tử đạt 98,9%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 89,35%.

- Việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới: Đến nay, 100% TTHC (2.102 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn tỉnh đã được công bố, thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với cấp tỉnh, cấp xã¹ *(số lượng TTHC thường xuyên có sự thay đổi, cập nhật công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia khi có các Quyết định công bố danh mục TTHC do các Bộ, ngành Trung ương ban hành)*.

3. Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá chung:

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã đạt ở mức cao trong nhóm các tỉnh, thành phố và đảm bảo các mục tiêu của Chính phủ

¹ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

và các Bộ, ngành Trung ương giao, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- + Các cơ quan, đơn vị tích cực triển khai hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các hình thức thanh toán trực tuyến (bằng các hình thức chuyển khoản, trung gian thanh toán, ví điện tử,...)

- + Công tác số hóa hồ sơ, kết quả TTHC đã đạt kết quả tốt và đi vào nề nếp; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan nhà nước trong công tác giải quyết hồ sơ TTHC ngày càng nâng cao.

- + Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an và các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành Trung ương được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, qua đó giúp các cơ quan nhà nước giải quyết hồ sơ TTHC nhanh hơn.

- Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:

- + Thực hiện Thông báo số 35-TB/TGV của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các Bộ, ngành Trung ương đã tổ chức triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung xuống cấp tỉnh, cấp xã đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành. Điều này làm thay đổi cơ bản cách thức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của các địa phương so với phương thức hiện tại được các sở, ban, ngành và UBND cấp xã đang thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của tỉnh đã triển khai. Do đó, trong thời gian đầu triển khai các hệ thống trên địa bàn tỉnh còn phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan (việc cung cấp thông tin, cập nhật tài khoản cán bộ giải quyết, thiết lập quy trình giải quyết TTHC, các giao diện xử lý, các tiện ích sử dụng cũng thay đổi đáng kể so với việc thực hiện trên hệ thống hiện tại của địa phương,...) dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành tỉnh, nhất là tại cấp xã gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, mặc dù đã được các Bộ, ngành tổ chức tập huấn (Bộ Tài chính chưa triển khai tập huấn cho địa phương).

- + Việc cập nhật, cung cấp DVCTT đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương do các Bộ, ngành triển khai kết nối với Hệ thống tập trung của các Bộ và cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng chưa được kịp thời (như các TTHC lĩnh vực đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; lĩnh vực chứng thực của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính...) dẫn đến cán bộ thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC của địa phương đồng thời phải sử dụng nhiều hệ thống, phần mềm để truy cập, kiểm tra và hướng dẫn công dân, doanh nghiệp nộp và giải quyết hồ sơ TTHC.

- + Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về triển khai Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 39/TTg-KSTT ngày 09/01/2026 về việc bảo đảm thực hiện TTHC, dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn trong triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành; theo đó, giao Bộ Công an xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống điều

phối giải quyết TTHC trong tháng 3/2025. Do đó việc tổng hợp, thống kê, báo cáo số liệu TTHC chung của toàn tỉnh được tiếp nhận, xử lý trên các Hệ thống tập trung của các Bộ, ngành còn chưa được thực hiện; cán bộ, công chức phải truy cập nhiều địa chỉ phần mềm của Bộ để theo dõi, xử lý hồ sơ, nhất là tại cấp xã do thực hiện nhiều lĩnh vực TTHC khác nhau.

- Giải pháp khắc phục:

+ Các sở, ban, ngành chủ động phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hướng dẫn UBND các xã, phường cập nhật thông tin, cấu hình quy trình giải quyết, phân quyền tài khoản cho cán bộ tham gia giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ theo lộ trình, hướng dẫn triển khai các TTHC, dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đầu mối phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ của các Bộ, ngành Trung ương và các doanh nghiệp đồng hành tại địa phương tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung cấp bộ cho cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC từ cấp tỉnh đến cấp xã và các đơn vị có liên quan.

Bổ trí cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ kỹ thuật để kịp thời hỗ trợ UBND các xã, phường theo hình thức phù hợp (trực tuyến, tổng đài, số điện thoại đường dây nóng, các nhóm zalo,...) trong quá trình triển khai, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành chủ quản.

+ Bảo đảm việc thực hiện giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với các hồ sơ đã nộp trước ngày các Bộ, ngành công khai TTHC, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã chính thức triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành; đáp ứng yêu cầu đồng bộ đầy đủ thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành hướng dẫn địa phương trong việc cập nhật các tính năng kỹ thuật đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung bảo đảm thống nhất giữa các Bộ, ngành, qua đó giúp cán bộ, công chức của tại địa phương dễ sử dụng khi thực hiện, giải quyết TTHC, đáp ứng trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Đề nghị Bộ Công an sớm đưa vào hoạt động đối với Hệ thống điều phối giải quyết TTHC theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, qua đó giúp địa phương tổng hợp báo cáo số liệu chung của toàn tỉnh, cung cấp giao diện phục vụ các đơn vị sử dụng chung một địa chỉ truy cập để tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên các Hệ thống tập trung của Bộ, ngành. Đồng thời hướng dẫn kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

II. VỀ CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Hoạt động của các doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CDS

+ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 15 doanh nghiệp đặt trụ sở chính, nhà máy, chi nhánh tại tỉnh. Trong đó có 13 doanh nghiệp có trụ sở chính, 02 doanh nghiệp đặt nhà máy, chi nhánh tại tỉnh; 11 doanh nghiệp do Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận; 04 doanh nghiệp KHCN do Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KHCN (nay là Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ) cấp Giấy chứng nhận.

+ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp nào được cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp công nghệ cao.

+ Số doanh nghiệp ICT: 650 doanh nghiệp

- Về thúc đẩy các mô hình hợp tác 3 nhà và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, đô thị thông minh

+ Thúc đẩy hợp tác 3 nhà: Triển khai xây dựng Đề án thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên tại Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 07/10/2025 đề xuất thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên; trong đó đẩy mạnh hoạt động liên kết giữa Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp; ươm tạo và phát triển công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Thực hiện văn bản số 11516/VPCP-KGVX ngày 25/11/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo đề xuất về việc thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên: Theo đó, cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên được áp dụng trình tự, thủ tục thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên trước theo hướng ưu tiên, cấp bách, thực hiện song hành với quá trình hoàn thiện, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 và sau đó sẽ cập nhập vào Quy hoạch tỉnh (Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh).

2. Nhận xét, đánh giá

- **Ưu điểm:** Hoạt động phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: ban hành Nghị quyết số 295/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; đang triển khai xây dựng Chương trình đổi mới sáng tạo tỉnh giai đoạn 2026-2030. Phối hợp xây dựng và phát sóng 08 phóng sự về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; tuyên truyền cho hơn 615.303 lượt hội viên Hội phụ nữ về khởi nghiệp và phát triển kinh tế, tổ chức 1.145 cuộc truyền thông cộng đồng về khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh. Phối hợp với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thành lập Trung tâm dịch vụ KH&CN; tổ chức tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên, giảng viên. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng hỗ trợ khởi nghiệp cho gần 800 lượt đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, giáo viên. Tổ chức 01 cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng

Yên năm 2024. Hỗ trợ kinh phí 10 doanh nghiệp và dự án thực hiện nội dung khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:

+ Số lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ (KHCN) còn quá ít (15 doanh nghiệp) so với quy mô phát triển công nghiệp của tỉnh.

+ Chưa có doanh nghiệp nào được cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp công nghệ cao, dù Hưng Yên có lợi thế về thu hút FDI và các tập đoàn sản xuất lớn.

+ Việc liên kết giữa Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp chưa tạo ra được những sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Nguyên nhân:

+ Các Doanh nghiệp khoa học và công nghệ gặp vướng mắc và khó khăn trong thủ tục tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế, tín dụng và đất đai.

+ Năng lực nội tại của các doanh nghiệp trên địa bàn chưa đáp ứng đủ các tiêu chí khắt khe để được cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp công nghệ cao.

+ Hệ thống pháp luật về KHCN & ĐMST trước đây còn thiếu đồng bộ, chưa cập nhật kịp thời. Quy định về doanh nghiệp KH&CN, cơ chế đặt hàng và Quỹ phát triển KH&CN còn nhiều bất cập.

+ Doanh nghiệp trên địa bàn chưa chủ động trong việc đầu tư cho đổi mới quy trình, thiết bị và chưa chú trọng việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ làm nền tảng cho doanh nghiệp KHCN.

+ Chưa có văn bản hướng dẫn đồng bộ cho các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, gây khó khăn cho sự phối hợp giữa các cơ quan.

+ Tỷ lệ chi ngân sách cho KH&CN chưa đạt kỳ vọng; khó khăn trong huy động nguồn lực xã hội hóa và vốn đầu tư mạo hiểm từ tư nhân.

- Giải pháp khắc phục:

+ Tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Rà soát, điều chỉnh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho R&D, đổi mới quy trình sản xuất, mô hình kinh doanh; đẩy mạnh thí điểm cơ chế chính sách mới đối với các lĩnh vực công nghệ mới.

+ Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, từng bước nâng tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp thành lập và sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN; thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với viện, trường, tổ chức nghiên cứu trong và ngoài tỉnh.

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh. Hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian sáng tạo chung, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp; phát triển các tổ chức trung gian như tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, định giá và thương mại hóa tài sản trí tuệ.

+ Nâng cao hiệu quả bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký, bảo hộ, khai thác nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp.

Trên đây là một số nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 272-KH/UBKTTW ngày 07/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong tháng 02/2026, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./. *nl*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

